

Số 96 /KHGD-NBK

Nam Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục Phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn 2345/BGD&ĐT – GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ công văn 426 của PGP &ĐT ngày 07 tháng 07 năm 2021 “về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường Tiểu học”;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ- UBND, ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về “Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ Công văn số 498/ PGD&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm lập kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Nam Bình là đơn vị đóng trên địa bàn huyện Đắk Song. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp(từ khối 1 đến khối 5)

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1 Bối cảnh bên trong nhà trường

***Điểm mạnh:**

Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Phòng Giáo dục &Đào tạo Đắk Song, Đảng ủy-Ủy ban nhân dân xã Nam Bình; sự phối hợp của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

+ Về đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBVC hiện nay: 40 người (CBQL: 03; GV: 35; NV: 02).

- Số CBQL&GV đã qua đào tạo TCLLCT và Quản lý trường học: 04 đ/c.

- Số CBGV là đảng viên: 22 đồng chí.

- Số GV dạy các môn văn hóa: 27 đ/c; Số GV chuyên ngành: 7 đ/c ; Giáo viên TPT Đội 01 đ/c.

- Trình độ đào tạo: Đại học: 39; Còn lại: 01.

+ Về tình hình học sinh:

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	DTTS	Nữ DT	HS Khuyết tật
1	5	157	73	10	4	0
2	5	164	82	6	5	0
3	4	148	68	4	3	0
4	5	175	88	13	2	0
5	4	152	67	6	3	0
Tổng	23	796	378	39	17	0

+ Tình hình cơ sở vật chất kĩ thuật, trang thiết bị dạy học

- Tổng số phòng học: 20 phòng (cấp 4: 06 phòng; kiên cố: 14 phòng ; Cụ thể: Thôn 10 có 18 phòng, phân hiệu thôn 9 có 02 phòng

- Văn phòng: 01
- Nhà hiệu bộ: 01
- Phòng thư viện, thiết bị: 01
- Phòng y tế học đường: 01
- Phòng truyền thống Đội: 01
- Khu giao dục thể chất : 01

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tích cực tham gia các phong trào thi đua và có nhiều cá nhân đạt được danh hiệu như Bằng khen Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Hiệu trưởng nhà trường tích cực đổi mới công tác tổ chức và quản lý chỉ đạo; xây dựng đầy đủ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn sát thực tế và có tính khả thi để quản lý chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường một cách có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý, sắp xếp và phân công cán bộ giáo viên, nhân viên đúng người, đúng việc phù hợp với khả năng và sở trường để đem lại hiệu quả công việc cao, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu trường luôn gương mẫu và đi đầu trong mọi công tác. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra. Lực lượng giáo viên trường vững vàng tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, yêu nghề mến trẻ, yêu thương và tôn trọng

nhân cách học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường luôn hòa đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau tận tình qua học tập các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, nhà trường phát động và đạt nhiều giải phong trào.

Chất lượng giáo dục đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững: Học sinh được đánh giá đạt về phẩm chất, năng lực đạt 99%; hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Số học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 56% trở lên. Nhà trường làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ, quan tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, nhiều năm liền công tác duy trì sĩ số luôn đạt 100%.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường hỗ trợ tích cực cho nhà trường về việc phối hợp giáo dục toàn diện học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường nguồn lực vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục và chăm lo cho học sinh nghèo.

***Điểm yếu:**

- Đội ngũ:

Chất lượng giáo viên không đồng đều, những giáo viên lớn tuổi tuy nhận thức tốt, nhiệt tình nhưng hạn chế về năng lực công tác, chậm đổi mới.

Bên cạnh đó một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công vụ chủ nhiệm.

Trình độ ngoại ngữ, tin học, việc cập nhật kiến thức trên các lĩnh vực của cán bộ quản lí, giáo viên còn hạn chế.

Có 01 giáo viên hiện đang học nâng cao trình độ lên Đại học, 10 % giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin chưa thường xuyên, chưa đạt hiệu quả cao.

- Học sinh:

+ Tỷ lệ học sinh ở các khối lớp không đồng đều

+ Học sinh phân bố ở nhiều địa bàn dân cư. Nhiều em sống cách trường trên 4 km, điều kiện gia đình khó khăn, ít được sự quan tâm, chăm lo việc học từ phía gia đình.

+ Khả năng tiếp thu của các em không đồng đều.

Một số học sinh có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, dài ngày để các em lại cho người thân trông nom nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc thường xuyên của gia đình, ảnh hưởng đến việc học nên chất lượng chưa cao.

- Cơ sở vật chất: Chưa có phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ khác để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; trang thiết bị để phục vụ dạy học còn hạn chế.

2.2. Bối cảnh bên ngoài nhà trường

2.2.1. Cơ hội:

Năm học 2024 - 2025 là năm học thứ năm triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục ở vị trí trung tâm trong tiến trình phát triển; có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, ưu tiên phát triển giáo dục; hệ thống văn bản chỉ đạo về giáo dục, đào tạo được các cấp quản lý ban hành kịp thời, đầy đủ, cụ thể.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Xã Nam Bình đã đạt chuẩn Nông thôn mới. Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, tiến tới mục tiêu "Xã nông thôn mới nâng cao". Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ huynh học sinh có sự quan tâm mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2.2.2. Thách thức:

Điều kiện kinh tế xã hội tại địa phương còn khó khăn, trình độ dân trí chưa cao, điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh chưa ổn định, nhiều gia đình chưa an cư phải gửi con cho người thân để đi làm ăn xa, hoặc thay đổi chỗ ở liên tục dẫn đến việc chăm sóc, quan tâm của gia đình đối với học sinh còn hạn chế, chưa phối hợp tốt với nhà trường để làm tốt công tác giáo dục, diễn biến sĩ số không ổn định; việc huy

động các nguồn lực từ cộng đồng cho công tác giáo dục không thuận lợi, do đó điều kiện để nâng cao chất lượng còn nhiều hạn chế.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ; khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên từ việc giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” thì nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh” là những thách thức đặt ra.

Năm học 2024 – 20245 là năm học thứ năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú.

3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường với thời lượng 9 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh môn học tự chọn, nhà trường tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ điểm hàng tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...

Hàng tuần sắp xếp 01 buổi để sinh hoạt chuyên môn và họp hội đồng sư phạm...

Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định

hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Quy mô và số lượng:

Huy động 100% trở lên trẻ em trong độ tuổi đến trường, và 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp Một ; 23 lớp/5 khối lớp với 796 học sinh. Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học.

2.2. Chất lượng đại trà:

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng toàn trường tối thiểu đạt 99%, phân bổ như sau:
 - + Khối 1: Tối thiểu đạt 98%;
 - + Khối 2: Tối thiểu đạt 99 %;
 - + Khối 3: Tối thiểu đạt 100%;
 - + Khối 4: Tối thiểu đạt 100%;
 - + Khối 5: Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành về rèn luyện năng lực đạt tối thiểu 99 %.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành về rèn luyện phẩm chất đạt tối thiểu 01%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình các môn học chuyên ngành (Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, tiếng Anh) đạt 100%.
- Tỷ lệ chuyên cần đạt 100%.

2.3 Chất lượng mũi nhọn

- Vở sạch chữ đẹp cấp trường đạt 154 em trở lên
- IOE cấp trường 15 em, cấp huyện 10 em, tỉnh đạt 7 em
- Volymic Toán tiếng việt, tiếng Anh cấp trường 150 em, cấp huyện 100 em, cấp tỉnh 50 em, Quốc gia: 14em
- Hội thi sáng tạo nhi đồng cấp trường 5 em, cấp huyện 2 em, cấp tỉnh 1 em
- Giao lưu toán Olymic Toán tuổi thơ cấp trường 06 em, cấp huyện 06, cấp tỉnh 01em

2.4 Khen thưởng học sinh cuối năm học

- Chỉ tiêu đặt ra 60 % học sinh trở lên được khen thưởng, trong số đó:
 - + 25% học sinh “hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện”;
 - + 35% học sinh “có thành tích vượt trội hay tiên bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất”.

2.5 Tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục

- Vở sạch chữ đẹp:

+ Cấp trường: 100% các lớp tham gia phong trào Giữ vở sạch, viết chữ đẹp cấp trường và duy trì tốt việc rèn chữ, giữ vở của học sinh.

- Tổ chức 05 chủ đề hoạt động trải nghiệm quy mô cấp trường (tập trung vào Tổ chức Lễ hội Trung thu, Hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Ngày Hội quốc phòng toàn dân, Hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3, Hoạt động chào mừng kỷ niệm chiến thắng 30/4, Quốc tế Lao động 1/5 và Ngày sách Việt Nam) với sự tham gia của 100% học sinh và giáo viên.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các vòng tự luyện các cuộc thi Violympic Toán, Tiếng Anh các cấp, Giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho học sinh dân tộc thiểu số các cấp và các cuộc giao lưu khác do các cấp tổ chức.

- Có 02 HS tham gia cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh 1 em.

- Tham gia tích cực và có từ 05 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp trường, STEM 2 tiết/lớp

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1. Kế hoạch chung:

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học Khối lớp 1 và lớp 2 như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Hoạt động trải nghiệm, với thời lượng 32 tiết/tuần.

Khối 3: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tin học với thời lượng 32 tiết/tuần.

Khối 4,5: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Anh, Tin học với thời lượng 32 tiết/tuần

Tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán đối với khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Quy định về tiết dạy:

- Đối với khối lớp 1,2,3

TT	Môn học	Khối lớp 1			Khối lớp 2			Khối lớp 3		
		HK1	HK2	Cả năm	HK1	HK2	Cả năm	HK1	HK2	Cả năm
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245

2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175
3	Đạo Đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35
4	Tự nhiên – Xã hội	36	34	70	36	34	70	36	34	70
5	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70	36	34	70	36	34	70
7	Tiếng Anh							72	68	140
8	Tin học, Công nghệ							36	34	70
9	Hoạt động trải nghiệm	54	51	105	54	51	105	54	51	105
10	Các tiết học tăng cường Toán; Tiếng Việt, KNS (đọc sách)	126	119	245	126	119	245	72	68	140
Tổng số tiết:		1120 tiết			1120 tiết			1120 tiết		
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		9 buổi			9 buổi			9 buổi		

- Đối với lớp: 4,5

TT	Môn học	Khối lớp 4			Khối lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Toán	90	85	175	90	85	175
2	T. Việt	126	119	245	126	119	245
3	K.Học	36	34	70	36	34	70
4	LS&ĐL	36	34	70	36	34	70
5	Đ. Đức	18	17	35	18	17	35
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70
7	Tin học và công nghệ	36	34	70	36	34	70

8	Tiếng Anh	54	51	104	72	68	140
9	GĐTC	36	34	70	36	34	70
10	HĐGDBB (HĐTĐN)	54	51	105	54	51	105
11	Tăng cường Toán, Tiếng việt	54	51	105	36	34	70
	Tổng số tiết	576	544	1120	576	544	1120
	Số tiết/tuần	1120 tiết/35 tuần = 32 tiết		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết			
	Số buổi dạy/tuần	9 buổi		9 buổi			

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh toàn trường mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

Các hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.1 Thực hiện nội dung dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật biểu đơn giản, để thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây

dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

3.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

*** Đối với học sinh lớp 1 đến 5:** Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo

viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Số tiết	Người phụ trách
Tháng 9	Em yêu trường em	Chúng em vui Trung thu, Đại hội Chi đội, Liên đội	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 10	Mẹ và cô giáo	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 11	Biết ơn Thầy, cô giáo	Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 12	Uống nước, nhớ nguồn	Tìm hiểu về truyền thống Bộ đội Cụ Hồ	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 1	Mừng Đảng, mừng xuân	Hội chợ tết quê em	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 2	Mừng Đảng, mừng xuân	Tìm hiểu về Đảng và Bác	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 3	Mẹ và cô giáo	Thi phụ trách sao, Phụ	4 tiết	PHT, TPT,

		trách chi đội giỏi.		GV
Tháng 4	Hội vui học tập	Rung chuông vàng các khối, tìm hiểu về giải phóng miền nam	4 tiết	PHT, TPT, GV
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Thi kể chuyện Bác Hồ, Đại hội cháu Ngoan Bác Hồ.	4 tiết	PHT, TPT, GV

V. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC:

1. Quy định thời gian học:

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ- UBND, ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về “*Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*” trên địa bàn tỉnh

Thời gian học	Ngày tựu trường	Ngày khai trường	HKI	HKII	Ngày kết thúc năm học
35 tuần	Lớp 1 ngày 22/8/2024; Lớp 2-5 ngày 29/8/2024	Thứ năm 05/9/2024	18 tuần thực học từ 09/9/2024 đến trước ngày 18/01 /2025	17 tuần thực học từ 19/01/2025 đến 31/5/2025	Trước 31/5/2025

2. Thời gian biểu hàng ngày

Buổi sáng	
Vào lớp	7 giờ 15 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 5 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút
Tiết 3	8 giờ 50 phút - 9 giờ 25 phút
Ra chơi	9 giờ 25 phút - 9 giờ 45 phút
Tiết 4	9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút

LSDL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật (Âm nhạc+ MT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tin học và công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDGD bắt buộc(HDTN)	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Toán TC, TV	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	544

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu với các cấp chính quyền, phòng tài chính đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ:

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

Chỉ đạo công tác tự học, tự bồi dưỡng

Tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn 2 lần trên tháng

Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng

4. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Triển khai văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng.

Triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cấp trên phát động.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng các loại Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025.

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Bố trí sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ .

Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

1.4. Tổng phụ trách đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, SHDC, câu lạc bộ...

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh....

1.5. Giáo viên chủ nhiệm

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

1.6. Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

1.7. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Công tác kiểm tra:

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo:

Thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo. Lãnh đạo nhà trường tổ chức hoạt động thông tin thông qua họp hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, viên chức, thông qua bảng kế hoạch hàng ngày và trên hệ thống thông tin điện tử; thông qua đánh giá sơ kết, tổng kết. Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan quản lý theo chế độ định kỳ và thường xuyên theo nội dung công việc.

Các tổ chuyên môn, giáo viên và nhân viên thực hiện chế độ báo cáo với Hiệu trưởng thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, báo cáo định kỳ và báo cáo khi có sự thay đổi,... Thực hiện nghiêm túc chế độ liên hệ, phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Thường xuyên thông tin đến phụ huynh học sinh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh thông qua hệ thống tin nhắn trên hệ thống thông tin điện tử, qua điện thoại, gặp trực tiếp tại nhà trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm năm học 2024 -2025, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch sẽ có điều chỉnh, bổ sung nếu có những trường hợp phát sinh theo thực tế.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT; (b/c)
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- Công đoàn trường (để phối hợp);
- GV,NV(t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ THANH

**DÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẶNG THỊ THANH

